

Số: 56/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh công trình trạm dừng nghỉ Km77+820 thuộc Dự án thành phần Quảng Ngãi - Hoài Nhơn trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông trên địa bàn phường Hoài Nhơn Tây và phường Hoài Nhơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh công trình trạm dừng nghỉ Km77+820 thuộc Dự án thành phần Quảng Ngãi - Hoài Nhơn trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông trên địa bàn phường Hoài Nhơn Tây và phường Hoài Nhơn; Báo cáo thẩm tra số 76/BC-KTNS ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh công trình trạm dừng nghỉ Km77+820 thuộc Dự án thành phần Quảng Ngãi - Hoài Nhơn trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông trên địa bàn phường Hoài Nhơn Tây và phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai, như sau:

1. Địa điểm:

a. Thuộc phường Hoài Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai (trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc khoảnh 7, tiểu khu 40E, phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

b. Thuộc phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai (trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc khoảnh 2, tiểu khu 61A, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

2. Diện tích: 8,84 ha.

3. Quy hoạch: Rừng sản xuất.

4. Hiện trạng: Rừng trồng gỗ (ký hiệu: TG, loài cây: Keo lai): 7,66 ha; Rừng trồng gỗ khác (rừng trồng cây dừa, ký hiệu: RTK): 0,09 ha; Đất mới trồng rừng (ký hiệu: DTR, loài cây: Keo lai): 0,71 ha; Đất nông nghiệp (đất trồng cây ăn quả, tiêu có nguồn gốc từ đất trồng rừng - Theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2023 tỉnh Bình Định cũ; ký hiệu: NN): 0,35 ha; Đất khác không có rừng (đất đã xây dựng có nguồn gốc từ đất trồng rừng - Theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2023 tỉnh Bình Định cũ; ký hiệu: DTK): 0,03 ha.

5. Ranh giới: Giới hạn điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ, cụ thể:

a. Vị trí 1 (bên phải tuyến): 4,31 ha (trong đó: thuộc phường Hoài Nhơn Tây: 3,68 ha; thuộc phường Hoài Nhơn: 0,63 ha), cụ thể:

STT	Y	X	STT	Y	X
1	582.840,14	1.605.685,15	9	582.949,86	1.605.394,36
2	582.882,00	1.605.585,18	10	582.954,65	1.605.387,48
3	582.907,86	1.605.531,02	11	582.954,66	1.605.387,46
4	582.900,48	1.605.527,70	12	582.987,81	1.605.339,80
5	582.900,53	1.605.527,52	13	582.929,10	1.605.333,42
6	582.900,53	1.605.527,52	14	582.848,67	1.605.324,67
7	582.917,06	1.605.470,41	15	582.730,63	1.605.586,23
8	582.927,46	1.605.446,29			

b. Vị trí 2 (bên trái tuyến): 4,53 ha (trong đó: thuộc phường Hoài Nhơn Tây: 0,27 ha; thuộc phường Hoài Nhơn: 4,26 ha), cụ thể:

STT	Y	X	STT	Y	X
1	582.952,46	1.605.568,57	9	583.064,08	1.605.310,68
2	582.956,54	1.605.552,94	10	583.089,14	1.605.261,26
3	582.983,79	1.605.521,72	11	583.106,47	1.605.223,73

STT	Y	X	STT	Y	X
4	583.016,76	1.605.470,38	12	583.106,47	1.605.223,73
5	583.036,53	1.605.403,84	13	583.106,53	1.605.223,55
6	583.036,97	1.605.369,91	14	583.218,57	1.605.331,71
7	583.058,11	1.605.332,75	15	583.098,24	1.605.585,32
8	583.062,05	1.605.332,75			

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung